

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PHẠM XUÂN THÀNH

**HOÀN THIỆN HOẠT ĐỘNG CHO VAY HỘ SẢN
XUẤT KINH DOANH TẠI VÙNG KHÓ KHĂN CỦA
CHI NHÁNH NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng
Mã số: 60.34.02.01

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ
TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

Đà Nẵng – Năm 2016

Công trình được hoàn thành tại

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: TS. HỒ HỮU TIẾN

Phản biện 1: PGS. TS. VÕ THỊ THÚY ANH

Phản biện 2: TS. NGUYỄN NGỌC THAO

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng họp tại Đắc Lắc vào ngày 3 tháng 10 năm 2016.

Có thể tìm hiểu Luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Đăk Nông là tỉnh thuần nông đời sống kinh tế còn nhiều khó khăn, cơ sở hạ tầng giao thông còn yếu, điều kiện phát triển kinh tế vẫn ở dạng tiềm năng. Xóa đói giảm nghèo đi đôi với phát triển cơ sở vật chất, đời sống kinh tế là nhiệm vụ quan trọng của chính quyền và nhân dân Tỉnh.

Có nhiều nguyên nhân dẫn tới sự tụt hậu ngày càng lớn giữa khu vực nông thôn so với thành thị, giữa miền núi so với đồng bằng, trong đó có một nguyên nhân quan trọng đó là thiếu vốn sản xuất kinh doanh, chính vì vậy Đảng và Nhà nước ta đã xác định tín dụng ngân hàng là một mắt xích không thể thiếu trong hệ thống các chính sách phát triển kinh tế xã hội xoá đói giảm nghèo của Việt Nam.

Tín dụng chính sách ưu đãi của Ngân hàng Chính sách xã hội là kênh dẫn vốn hiệu quả, thiết thực và kịp thời nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh, nhu cầu học tập, nâng cao điều kiện sống, nâng cao thu nhập của người nghèo và các đối tượng chính sách. Quan tâm phát triển kinh tế tại địa phương chủ yếu dựa vào nông nghiệp, hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế tại địa phương, nâng cao hạ tầng nông thôn, phát triển đời sống kinh tế, ổn định an ninh trật tự và xoá đói giảm nghèo bền vững. Với những lý do nêu trên, tôi chọn đề tài: "Hoàn thiện hoạt động cho vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đăk Nông" làm đề tài nghiên cứu luận văn thạc sỹ.

2. Mục tiêu nghiên cứu

- Nhằm hệ thống hoá những vấn đề lý luận cơ bản về hoạt

động cho vay HSXKDVKK của Ngân hàng chính sách;

- Phân tích, đánh giá thực trạng, những kết quả đạt được, những tồn tại và hạn chế từ đó tìm ra nguyên nhân trong hoạt động cho vay HSXKDVKK tại NHCSXH chi nhánh tỉnh Đắk Nông;

- Đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện hoạt động cho vay HSXKDVKK tại NHCSXH chi nhánh tỉnh Đắk Nông.

3. Câu hỏi nghiên cứu

- Đặc điểm cho vay HSXKDVKK là gì? Nội dung hoạt động cho vay HSXKDVKK của NHCSXH là gì? Kết quả cho vay HSXKDVKK thể hiện qua những tiêu chí nào?

- Thực trạng hoạt động cho vay HSXKDVKK tại NHCSXH tỉnh Đắk Nông thời gian qua như thế nào? Những thành công, hạn chế và nguyên nhân trong hoạt động cho vay HSXKDVKK tại chi nhánh NHCSXH tỉnh Đắk Nông?

- Để tiếp tục hoàn thiện hoạt động cho vay HSXKDVKK tại NHCSXH tỉnh Đắk Nông, Chi nhánh NHCSXH tỉnh Đắk Nông cần tiến hành những giải pháp nào?

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Những vấn đề lý luận về hoạt động cho vay đối với HSXKDVKK của NHCSXH và thực tiễn hoạt động cho vay HSXKDVKK tại NHCSXH - Chi nhánh tỉnh Đắk Nông.

- Phạm vi nghiên cứu:

- + Về nội dung: Chỉ giới hạn trong hoạt động cho vay HSXKDVKK

- + Về không gian và thời gian: nghiên cứu trong khoảng thời gian từ năm 2013-2015 tại chi nhánh NHCSXH tỉnh Đắk Nông.

5. Phương pháp nghiên cứu

Về các phương pháp cụ thể, đề tài sử dụng phương pháp các

phương pháp thống kê trong tổng hợp và phân tích số liệu, phương pháp lịch sử, các phương pháp phân tích dựa trên tài liệu, dữ kiện thực tế, các phương pháp suy luận logic: phân tích, diễn giải và tổng hợp.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

- Về mặt lý luận, đề tài hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về hoạt động cho vay HSXKDVKK của NHCSXH.

- Về mặt thực tiễn, đề tài phân tích và đánh giá thực trạng hoạt động cho vay HSXKDVKK tại NHCSXH chi nhánh Đắk Nông thời gian qua, đề xuất các giải pháp hoàn thiện hoạt động cho vay HSXKDVKK tại chi nhánh Ngân hàng này.

7. Bố cục và kết cấu luận văn

- Chương 1: Cơ sở lý luận về hoạt động cho vay đối với HSXKDVKK của NHCSXH

- Chương 2: Thực trạng hoạt động cho vay đối với HSXKDVKK tại NHCSXH tỉnh Đắk Nông.

- Chương 3: Giải pháp hoàn thiện hoạt động cho vay đối với HSXKDVKK tại NHCSXH tỉnh Đắk Nông.

8. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ HOẠT ĐỘNG CHO VAY ĐỐI VỚI HỘ SẢN XUẤT KINH DOANH VÙNG KHÓ KHĂN CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

1.1. SỰ CẦN THIẾT CHO VAY ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI HSXKDVKK

1.1.1. Một số khái niệm

1.1.2. Đặc điểm của hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn

Có những đặc điểm chủ yếu cần được nhận thức để có những chính sách phù hợp trong quan hệ tín dụng:

- Hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn thiếu vốn, hạn chế áp dụng tiến bộ kỹ thuật và mô hình mới trong sản xuất, thiếu kỹ năng quản lý kinh doanh.

- Phong tục, tập quán sinh hoạt và những truyền thống văn hóa của người vùng cũng tác động đến nhu cầu vốn SXKD và nhu cầu tín dụng.

- Hộ sản xuất kinh doanh chưa quan tâm đến đầu tư khoa học, kỹ thuật và công nghệ trong sản xuất; kỹ năng trong quản lý kinh doanh.

- Trong quan hệ dân sự, hộ sản xuất kinh doanh việc chuyển nhượng, thuê, thuê lại quyền sử dụng đất; hợp đồng hoặc văn bản tặng cho quyền sử dụng đất, hợp đồng thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất thuộc quyền sử dụng chung của hộ gia đình phải được tất cả các thành viên có đủ năng lực hành vi dân sự trong hộ gia đình đó thống nhất và ký tên hoặc có văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật về dân sự.

- Quy mô sản xuất của hộ sản xuất, kinh doanh khép kín trong phạm vi gia đình.

- Đa dạng về ngành nghề sản xuất, kinh doanh.

1.1.3. Sự cần thiết phải cho vay ưu đãi đối với HSXKDVKK

a. Đối với HSXKDVKK

- Góp phần giải quyết việc làm thường xuyên, nâng cao thu nhập của bộ phận lao động nông thôn. Qua đó, nâng cao đời sống, ổn định an ninh trật tự tại vùng khó khăn.

- Thúc đẩy sản xuất hàng hóa phát triển, HSXKDVKK là nhân tố của quá trình sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ hàng hóa tại vùng khó khăn.

- Góp phần tăng tích lũy thu nhập, HSXKDVKK được đầu tư vốn, kỹ năng quản lý sẽ không ngừng cải tiến sản xuất, mở rộng kinh doanh góp phần vào sự phát triển kinh tế vùng khó khăn, không ngừng nâng cao thu nhập cho người dân, dần có ý thức trả nợ, vươn lên làm giàu. Quá trình tích lũy kinh nghiệm, vốn của HSXKDVKK là động lực của tích lũy xã hội tại vùng khó khăn.

b. Đối với xã hội

- Cho vay HSXKDVKK phản ánh rõ nét sự can thiệp của Nhà nước vào quá trình phát triển kinh tế.

- Cho vay HSXKDVKK tạo điều kiện thu hút lao động mới, nhờ vậy tình trạng thiếu việc làm sẽ được giải quyết, góp phần khắc phục và giảm các tệ nạn xã hội đang có nguy cơ phát triển.

- Cho vay HSXKDVKK giảm bớt khoảng cách giàu nghèo trong xã hội, khắc phục bớt những bất cập và khiếm khuyết về mặt xã hội của nền kinh tế thị trường, sự công bằng của những HSXKDVKK được bảo đảm. HSXKDVKK nếu được khuyến khích sẽ cố gắng lao động tạo ra của cải cho xã hội.

c. Đối với NHCSXH

- Nâng cao đời sống vật chất của người dân, phát triển hạ tầng

nông thôn và ổn định xã hội. NHCSXH đã làm được:

- Giảm tệ nạn cho vay nặng lãi. HSXKDVKK do hoàn cảnh bắt buộc hoặc để chi dùng cho sản xuất, hoặc để mở rộng kinh doanh cho kịp mùa vụ, đáp ứng thì trường họ phải chấp nhận vay tín dụng đen với lãi suất cao. Chính vì thế khi nguồn vốn tín dụng ưu đãi đến tận tay KSXKDVV với số lượng khách hàng lớn thì các chủ cho vay nặng lãi sẽ không có thị trường hoạt động

- Giúp HSXKDVV và người nghèo có việc làm, nâng cao kiến thức tiếp cận thị trường, có điều kiện hoạt động HSXKDVKK trong nền kinh tế thị trường. Cung ứng vốn cho người nghèo theo chương trình, với mục tiêu đầu tư cho sản xuất kinh doanh để xoá đói giảm nghèo.

- Cung ứng vốn cho HSXKDVKK và các đối tượng khác góp phần xây dựng nông thôn mới.

- Xoá đói giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới.

- Quá trình xây dựng nông thôn mới sẽ chuyển biến tích cực, đoàn kết, dân chủ và thành công

1.2. HOẠT ĐỘNG CHO VAY HSXKDVKK CỦA NHCSXH

1.2.1. Khái niệm và đặc điểm NHCSXH

a. Khái niệm Ngân hàng Chính sách xã hội

b. Đặc điểm Ngân hàng Chính sách xã hội

1.2.2. Đặc điểm cho vay HSXKDVKK của NHCSXH

Một là, đây là hoạt động tín dụng không vì mục tiêu lợi nhuận.

Hai là, tín dụng thực hiện theo nguyên tắc hoàn lại và có lãi suất dương nhưng nhưng không phải là tín dụng thương mại thuần túy.

Ba là, thủ tục và quy trình cho vay phải đơn giản, thuận tiện để HSXKDVKK có thể tiếp cận được với tín dụng ngân hàng một cách

dễ dàng. Việc phê duyệt cho vay cần đảm bảo mục tiêu: xác định đúng đối tượng, xác định đúng nhu cầu vay vốn nhưng phải tránh phiền hà và thủ tục rườm rà.

Bốn là, hỗ trợ vốn tín dụng ưu đãi cho các HSXKD hoạt động kinh doanh ở vùng khó khăn.

1.2.3. Tổ chức bộ máy quản lý hoạt động cho vay HSXKDVKK

Ngân hàng chính sách tổ chức bộ máy quản lý hoạt động cho vay HSXKDVKK theo 1 trong 2 mô hình: mô hình tập trung và mô hình chuyên môn hóa.

Nguyên tắc mô hình quản lý chuyên môn hóa đòi hỏi tổ chức bộ máy quản lý phải đảm bảo phân công, phân cấp nhiều phân hệ trong hệ thống theo yêu cầu các nhóm chuyên môn ngành với đội ngũ nhân lực được đào tạo tương ứng và có đủ quyền hạn để thực hiện nguyên tắc này.

Mô hình tập trung có ưu điểm là không có sự chồng chéo, mỗi quyết định đều là duy nhất, hoạt động xuyên suốt và ít trở ngại. Tuy vậy mô hình có nhược điểm là tốn kém rất nhiều để có thể xây dựng cả hệ thống lớn. Bảo đảm quyền lực thống nhất không bị phân tán.

1.2.4. Hoạt động cho vay HSXKDVKK của NHCSXH

a. Hoạch định chính sách cho vay HSXKDVKK

b. Nguồn vốn cho vay HSXKDVKK

Nguồn vốn cho vay HSXKDVKK của NHCSXH chủ yếu là từ nguồn ngân sách Nhà nước và nguồn vốn tự huy động.

c. Thực hiện triển khai cho vay - thu nợ chương trình cho vay HSXKDVKK

- Công tác tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, chính sách cho vay đối với HSXKDVKK đã được triển khai trên các phương tiện thông

tin đại chúng..., đặc biệt là tuyên truyền đến người dân, các thành viên tổ TK&VV, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ trưởng tổ TK&VV.

- Công tác phối hợp giữa Ngân hàng với cơ quan chính quyền, hội đoàn thể.

- Công tác cho vay.

- Công tác kiểm tra nợ, thu nợ, thu lãi: phối hợp, đôn đốc các tổ chức hội cần tích cực tham gia kiểm tra vốn vay, nhắc nhở người vay trả nợ, lãi đúng hạn, đầy đủ; phát hiện và thông báo cho ngân hàng những trường hợp sử dụng vốn sai mục đích, bị rủi ro.

- Công tác xử lý nợ có vấn đề.

- Kiểm tra, kiểm soát nội bộ hoạt động cho vay này...

1.2.5. Các tiêu chí phản ánh kết quả cho vay HSXKDVKK của NHCSXH

a. Qui mô cho vay đối với HSXKDVKK

Qui mô tín dụng thể hiện ở 3 chỉ tiêu: Tỷ trọng dư nợ cho vay, tốc độ tăng trưởng tín dụng, số lượt HSXKDVKK vay vốn.

- *Tỷ trọng dư nợ cho vay đối với HSXKDVKK:*

$$\begin{array}{l} \text{Tỷ trọng dư nợ} \\ \text{cho vay đối} \\ \text{với HSXKDVKK} \end{array} = \frac{\text{Dư nợ cho vay HSXKDVKK}}{\text{Tổng dư nợ cho vay}} \times 100\%$$

Chỉ tiêu này phản ánh qui mô tín dụng đối với HSXKDVKK của Ngân hàng Chính sách so sánh với việc cho vay các đối tượng khác.

- *Số lượng HSXKDVKK đang vay vốn ngân hàng*

Chỉ tiêu số lượng HSXKDVKK đang vay vốn ngân hàng là một trong các chỉ tiêu đánh giá quy mô, mức độ tiếp cận của khách hàng HSXKDVKK đối với nguồn vốn tín dụng này.

Đối với NHCSXH, trong điều kiện còn rất nhiều đối tượng chính sách chưa được tiếp cận với nguồn vốn chính thức của ngân

hàng đây là chỉ tiêu quan trọng đánh giá sự phát triển của NHCSXH trong hoạt động tín dụng đối với HSXKDVKK có hoàn cảnh khó khăn.

b. Kết quả kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay HSXKDVKK

- Tỷ lệ nợ quá hạn trong hoạt động cho vay HSXKDVKK của NHCSXH

$$\text{Tỷ lệ NQH trong CVHSXKDVKK} = \frac{\text{Du nợ quá hạn HSXKDVKK}}{\text{Tổng dư nợ tín dụng HSXKDVKK}} \times 100\%$$

Tỷ lệ nợ quá hạn tỷ lệ nghịch với chất lượng tín dụng, tỷ lệ nợ quá hạn cao đồng nghĩa với việc nhiều khoản cho vay HSXKDVKK đến hạn nhưng vì nhiều lý do không thu hồi được. Nợ quá hạn tăng sẽ làm giảm khả năng tài chính của ngân hàng, sự phát triển bền vững trong hoạt động ngân hàng bị ảnh hưởng.

c. Chất lượng dịch vụ cho vay đối với HSXKDVKK

Tiêu chí này đánh giá mặt chất lượng trong hoạt động cho vay HSXKDVKK. Thể hiện ở các tiêu chí: thủ tục đơn giản, thuận tiện, xử lý hồ sơ nhanh chóng, giảm bớt các chi phí giao dịch của hộ vay, cán bộ nhân viên NH thân thiện, có trình độ và đủ năng lực để hỗ trợ, tư vấn cho KH v.v... trong cho vay HSXKDVKK.

d. Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch thu lãi vay

Do đặc thù hoạt động của NHCSXH nên kết quả tài chính của NHCSXH trong cho vay HSXKDVKK không thể xem xét đơn thuần như NHTM là dựa vào chênh lệch thu - chi mà chủ yếu phải đánh giá qua tỷ lệ hoàn thành kế hoạch thu lãi vay HSXKDVKK.

1.2.6. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động cho vay HSXKDVKK của NHCSXH

a. Nhân tố bên trong Ngân hàng

b. Nhân tố bên ngoài

1.3. KINH NGHIỆM CHO VAY ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI CÁC ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH Ở MỘT SỐ QUỐC GIA

1.3.1. Kinh nghiệm của một số quốc gia về cho vay ưu đãi đối với các đối tượng chính sách

a. Bangladesh

b. Ấn Độ

1.3.2. Đúc kết kinh nghiệm cho Việt Nam về cho vay ưu đãi đối với các đối tượng chính sách

Kết luận Chương 1

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CHO VAY ĐỐI VỚI HSXKDVKK TẠI NHCSXH ĐẮK NÔNG

2.1. GIỚI THIỆU VỀ NHCSXH TỈNH ĐẮK NÔNG

2.1.1. Sơ lược về lịch sử hình thành, phát triển của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Nông

a. Quá trình hình thành và phát triển

b. Chức năng, nhiệm vụ

c. Các chương trình cho vay đang thực hiện tại chi nhánh NHCSXH tỉnh Đắk Nông

2.1.2. Cơ cấu tổ chức quản lý của Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Đắk Nông

2.1.3. Kết quả hoạt động

Bảng 2.1. Nguồn vốn cho vay HSXKDVKK của Chi nhánh NHCSXH Đắk Nông năm 2013 – 2015

DVT: triệu đồng, %

Năm	Nguồn vốn		
	Tổng số	TW	Địa phương
Năm 2013	803.842	772.703	31.326
Năm 2014	951.798	907.359	43.881
Năm 2015	1.113.518	1.055.479	72.328

(Nguồn: Báo cáo tín dụng năm 2013, 2014, 2015 của NHCSXH)

+ Huy động tiền gửi qua tổ chức cá nhân đạt 7.508 triệu đồng, hoàn thành 100% kế hoạch, tăng 32 triệu so với năm 2014. Huy động thông qua Tổ TK&VV đạt 64.820 triệu đồng, hoàn thành 100% kế hoạch, tăng 28.415 triệu đồng so với năm 2014 (tỷ lệ tăng 78,05%).

**Bảng 2.2. Huy động tiền gửi tiết kiệm của Chi nhánh NHCSXH
Đăk Nông năm 2013 – 2015**

DVT: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	Huy động TW cấp bù lãi suất	31.326	43.881	72.328
	- Từ tổ chức cá nhân			
	Kế hoạch	5.782	35.782	7.508
	Thực hiện	5.782	7.476	7.508
	Tỷ lệ hoàn thành	100%	21%	100%
	- TGTK thông qua tổ TK&VV			
	Kế hoạch	25.544	43.042	64.820
	Thực hiện	25.544	36.405	64.820
	Tỷ lệ hoàn thành	100%	84,58%	100%
2	Nguồn vốn cân đối tại ĐP	31.139	44.439	58.039
	Ngân sách thành phố	27.539	40.539	53.539
	Ngân sách quận huyện	3.600	3.900	4.500

(Nguồn: Báo cáo tín dụng năm 2013, 2014, 2015 của NHCSXH)

2.2. HỘ SẢN XUẤT KINH DOANH VÙNG KHÓ KHĂN Ở TỈNH ĐĂK NÔNG

2.2.1. Điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội

a. Điều kiện tự nhiên

b. Điều kiện kinh tế - xã hội

2.2.2. HSXKD vùng khó khăn tại Đăk Nông

2.3. HOẠT ĐỘNG CHO VAY HSXKDVKK CỦA NHCSXH ĐĂK NÔNG

2.3.1. Chính sách cho vay đối với HSXKDVKK

2.3.2. Thực trạng tổ chức bộ máy quản lý hoạt động cho vay Hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn tại Chi nhánh NHCSXH tỉnh Đắk Nông

2.3.3. Thực trạng nguồn vốn cho vay Hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn tại Chi nhánh NHCSXH tỉnh Đắk Nông

Nguồn vốn cho vay HSXKDVKK của Chi nhánh NHCSXH tỉnh Đắk Nông chủ yếu là nguồn vốn từ Trung ương. Ngoài nguồn vốn từ Trung ương thì Chi nhánh còn nhận nguồn vốn ủy thác từ ngân sách tỉnh để cho vay HSXKDVKK. Ngoài ra Chi nhánh cũng huy động vốn từ tiền gửi tiết kiệm của các tổ chức, cá nhân và dân cư để có nguồn vốn thực hiện cho vay Hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn.

Bảng 2.4. Nguồn vốn cho vay HSXKDVKK năm 2013 – 2015

DVT: triệu đồng, %

Năm	Nguồn vốn			Tăng so với năm trước	
	Tổng số	TW	Địa phương	Mức tăng giảm	Tốc độ tăng giảm (%)
Năm 2013	76.712	54.412	22.300	2.142	2,87
Năm 2014	79.508	49.108	30.400	2.796	3,64
Năm 2015	88.338	49.838	38.500	8.830	11,11

(Nguồn: Báo cáo tín dụng năm 2013, 2014, 2015 của NHCSXH)

Việc thực hiện nguồn vốn cho vay HSXKDVKK tăng qua các năm nhưng tăng không đáng kể, thấp hơn so với các nguồn vốn cho vay ưu đãi khác. Nguồn vốn nhận ủy thác từ địa phương còn hạn chế, do ngân sách tỉnh gặp khó khăn, lại ưu tiên nguồn vốn ủy thác để cho vay hộ nghèo nên vẫn chưa đủ nguồn đáp ứng cho nhu cầu vay vốn HSXKDVKK.

**Bảng 2.5. Huy động tiền gửi tiết kiệm của Chi nhánh NHCSXH
Đăk Nông năm 2013 – 2015**

DVT: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	Huy động TW cấp bù lãi suất	31.326	43.881	72.328
	- Từ tổ chức cá nhân			
	Kế hoạch	5.782	35.782	7.508
	Thực hiện	5.782	7.476	7.508
	Tỷ lệ hoàn thành	100%	21%	100%
	- TGTK thông qua tổ TK&VV			
	Kế hoạch	25.544	43.042	64.820
	Thực hiện	25.544	36.405	64.820
	Tỷ lệ hoàn thành	100%	84,58%	100%
2	Nguồn vốn cân đối tại ĐP	31.139	44.439	58.039
	Ngân sách tỉnh	27.539	40.539	53.539
	Ngân sách huyện	3.600	3.900	4.500

Tuy huy động vốn cùng với mức lãi suất với các NHTM trên địa bàn nhưng Chi nhánh không có hình thức quảng cáo, khuyến mãi nên không thu hút được khách hàng. Chi nhánh cũng chịu sức ép cạnh tranh huy động mạnh mẽ từ phía các NHTM không chỉ vấn đề lãi suất huy động và công nghệ ngân hàng mà còn liên quan chặt chẽ đến chiến lược huy động vốn của ngân hàng.

2.3.4. Thực trạng triển khai cho vay – thu nợ chương trình Hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn

2.3.5. Kết quả hoạt động cho vay Hộ SXKDVKK của Chi nhánh NHCSXH tỉnh Đăk Nông

* Dư nợ cho vay HSXKDVKK năm 2013-2015:

Bảng 2.6. Dư nợ cho vay HSXKDVKK năm 2013-2015

DVT: triệu đồng, %

Năm	Dư nợ	Tăng so với năm trước	
		Mức tăng giảm	Tốc độ tăng giảm (%)
Năm 2013	76.708	2.087	2,68
Năm 2014	78.810	2.102	2,74
Năm 2015	87.805	8.995	11,41

(Nguồn: Báo cáo tín dụng năm 2013, 2014, 2015 của NHCSXH)

* Dư nợ cho vay HSXKDVKK phân theo địa bàn năm 2013-2015

Bảng 2.7. Dư nợ cho vay HSXKDVKK phân theo địa bàn năm 2013-2015

DVT: triệu đồng, %

Quận, huyện	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2014	
	Dư nợ	Tỷ trọng	Dư nợ	Tỷ trọng	Dư nợ	Tỷ trọng
Krông Nô	8.011	10,44	7.230	9,17	6.796	7,74
Cư Jút	12.414	16,18	11.388	14,45	11.158	12,71
Đắk Mil	12.187	15,89	10.998	13,96	12.285	13,99
Đắk Song	11.160	14,55	10.696	13,57	10.778	12,27
Đắk Glong	11.737	15,30	10.108	12,83	10.223	11,64
Tuy Đức	11.402	14,86	17.942	22,77	24.398	27,79
Đắk Rlấp	9.797	12,77	10.448	13,26	12.167	13,86
Toàn tỉnh	76.708	100	78.810	100	87.805	100

* Dư nợ cho vay HSXKDVKK qua phương thức ủy thác:

Bảng 2.8. Dư nợ cho vay HSXKDVKK qua phương thức ủy thác

ĐVT: triệu đồng, %

Tổ chức Hội	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2014	
	Dư nợ	Tỷ trọng	Dư nợ	Tỷ trọng	Dư nợ	Tỷ trọng
Hội LHPN	33.11	43,17	34.803	44,16	36.442	41,50
Hội Nông Dân	21.67	28,25	21.965	27,87	26.510	30,19
Hội CCB	15.03	19,59	15.386	19,52	15.731	17,92
ĐTN	6.89	8,99	6.656	8,45	9.122	10,39
Toàn tỉnh	76.708	100	78.810	100	87.805	100

Qua bảng tổng hợp dư nợ cho vay HSXKDVKK qua các Hội nhận ủy thác ta thấy rằng Ngân hàng đã nhận được sự quan tâm của cấp chính quyền địa phương cũng như các hộ vay vốn, các Hội nhận ủy thác đã tiếp cận được nguồn vốn ưu đãi của Chính phủ.

* Tỷ trọng dư nợ cho vay HSXKDVKK năm 2013-2015.

Bảng 2.9. Tỷ trọng dư nợ cho vay HSXKDVKK năm 2013-2015

ĐVT: triệu đồng, %

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Tổng dư nợ	800.888	949.467	1.109.353
Dư nợ cho vay HSXKDVKK	76.708	78.810	87.805
Tỷ trọng dư nợ cho vay HSXKDVKK / tổng dư nợ	9,58	8,30	7,91

(Nguồn: Báo cáo tín dụng năm 2013, 2014, 2015 của NHCSXH)

Tỷ trọng dư nợ cho vay HSXKDVKK còn ở mức thấp và giảm dần qua các năm, năm 2013 là 9,58%, năm 2014 là 8,30%, năm 2015 là 7,91%.

* Số HSXKDVKK vay vốn tại NHCSXH Đắk Nông:

Bảng 2.10. Số HSXKDVKK vay vốn tại NHCSXH Đắk Nông

DVT: triệu đồng, hộ, %

Chi tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1-Số khách hàng còn dư nợ các chương trình	51.358	55.480	58.109
-Tỷ lệ tăng trưởng (%)	20,64	8,03	4,74
2-Số HSXKDVKK còn dư nợ	11.618	12.678	14.358
Tỷ lệ tăng trưởng (%)	15,95	9,12	13,25
3-Tỷ trọng HSXKDVKK/tổng số KH (%)	22,62	22,85	24,71

Chỉ tiêu này phản ánh được số lượng các hộ được nhận vốn vay từ chương trình HSXKDVKK để đưa vào thực hiện các phương án sản xuất kinh doanh. * Tình hình nợ quá hạn:

Bảng 2.11. Tỷ lệ nợ quá hạn chương trình cho vay HSXKDVKK năm 2013-2015

DVT: triệu đồng, %

Chi tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Tổng dư nợ quá hạn	27.632	13.297	10.020
Tỷ lệ NQH chung	3,45	1,4	0,9
Dư nợ quá hạn HSXKDVKK	7.277	2.777	1.491
Tỷ lệ NQH cho vay HSXKDVKK	9,49	3,52	1,70

(Nguồn: Báo cáo tín dụng năm 2013, 2014, 2015 của NHCSXH)

- Nợ chiếm dụng xâm tiêu qua các năm có xu hướng giảm, nguyên nhân là do các Tổ trưởng tổ TK&VV lợi dụng chức vụ thu hồi nợ gốc của tổ viên nhưng không nộp cho Ngân hàng, chi nhánh đã thiếu kiểm tra, giám sát các xã (phường), cán bộ phụ trách công tác giảm nhều chưa nắm bắt được số liệu, tình hình hanif vay vốn và kế hoạch

trả nợ của các hộ vay vốn, ban quản lý tổ TK&VV chưa tổ chức sinh hoạt đúng định kỳ.

Bảng 2.12. Tỷ lệ nợ khoan và nợ chiếm dụng xâm tiêu chương trình cho vay HSXKDVKK năm 2013-2015

ĐVT: triệu đồng, %

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Nợ khoan cho vay HSXKDVKK	15	0	0
Tỷ lệ nợ khoan cho vay HSXKDVKK	0,02	0	0
Nợ CDXT cho vay HSXKDVKK	20	15	9
Tỷ lệ nợ CDXT cho vay HSXKDVKK	0,03	0,02	0,01

(Nguồn: Báo cáo tín dụng năm 2013, 2014, 2015 của NHCSXH)

* Chất lượng dịch vụ: Quy trình và thủ tục vay vốn còn rườm rà, trong khi đó người vay phần lớn có trình độ thấp. Thời gian xử lý hồ sơ từ khâu thẩm định đến phê duyệt dự án rất lâu, tính mất khoảng 30 ngày. Thời gian khách hàng chờ đợi giải ngân lâu. Do đối tượng phục vụ có số lượng lớn và phức tạp nên nhân viên chưa niềm nở với khách hàng, chưa giải thích hết những vướng mắc của khách hàng.

2.4. ĐÁNH GIÁ CHUNG HOẠT ĐỘNG CHO VAY HSXKDVKK TẠI NHCSXH ĐẮK NÔNG

2.4.1. Thành công đạt được

2.4.2. Hạn chế và nguyên nhân

a. Hạn chế

b. Nguyên nhân

Kết luận Chương 2

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN HOẠT ĐỘNG CHO VAY ĐỐI VỚI HSXKDVKK TẠI NHCSXH ĐẮK NÔNG

3.1. CĂN CỨ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

3.1.1. Định hướng cho vay của NHCSXH Việt Nam

NHCSXH Việt Nam chủ trương nỗ lực phấn đấu vươn lên tập trung và huy động vốn, các nguồn tài trợ trong và ngoài nước để có nguồn vốn cho vay HSXKDVKK, phục vụ SXKD, tạo việc làm, cải thiện đời sống, đặc biệt coi trọng thu hồi nợ đến hạn và quá hạn để tái đầu tư quay vòng vốn.

Tập trung lực lượng thực hiện các giải pháp củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng, hạn chế phát sinh nợ quá hạn, nợ bị chiếm dụng, coi trọng công tác thu nợ, thu lãi.

Để đảm bảo cho NHCSXH hoạt động chủ động, ổn định, an toàn, cần xác định cụ thể hoạt động tín dụng và dịch vụ mà NHCSXH được phép thực hiện; đồng thời xây dựng và tổ chức hoạt động tốt cơ chế bù đắp rủi ro, thanh tra, giám sát, quản trị hợp lý.

Tiếp tục hoàn thiện mô hình quản lý chương trình cho vay đã xác định, mở rộng phương thức đầu tư ủy thác từng phần cho các tổ chức chính trị - xã hội.

Tăng cường năng lực quản lý theo hướng xây dựng Ngân hàng hiện đại trong tương lai, thay thế quy trình công nghệ thủ công, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham ô, phấn đấu giảm chi phí giao dịch tối thiểu cho khách hàng và Ngân hàng.

3.1.2. Mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh Đắk Nông

Về tăng trưởng kinh tế: Thời kỳ 2011 - 2015, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân khoảng 15,5%/năm, trong đó công nghiệp -

xây dựng tăng 25,8%/năm, nông, lâm, ngư nghiệp tăng 5,4%, dịch vụ tăng 18%/năm. Thời kỳ 2016 - 2020, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân khoảng 16 - 17%/năm, trong đó công nghiệp - xây dựng tăng 22 - 23%/năm, nông, lâm ngư nghiệp tăng 4-5%/năm, dịch vụ tăng 15 - 16%/năm.

Về cơ cấu kinh tế: Đến năm 2020, tỷ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng đạt 45,7%, khu vực dịch vụ đạt 37,6%, khu vực nông nghiệp giảm xuống còn khoảng 16,5%. GDP bình quân đầu người năm 2020 đạt gần 66 triệu đồng. Kim ngạch xuất khẩu: năm 2020 đạt khoảng 1.500 triệu USD tốc độ tăng bình quân giai đoạn 2016-2020 là 22,2%/năm.

Về mục tiêu xã hội: Phân đầu giảm bình quân hàng năm 5 - 7% số hộ nghèo để đến năm 2020 bằng mức bình quân cả nước.

3.1.3. Định hướng cho vay của NHCSXH tỉnh Đắk Nông

a. Tận dụng chính sách là giải pháp để thực hiện mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo một cách cơ bản và bền vững

b. NHCSXH là công cụ thực hiện có hiệu quả tín dụng chính sách của Nhà nước

3.1.4. Định hướng cho vay HSXKDVKK của Chi nhánh NHCSXH Đắk Nông đến năm 2020

- Tập trung huy động, khai thác các nguồn lực tài chính không phải trả lãi hoặc trả lãi suất thấp, tranh thủ các nguồn của địa phương để tạo nguồn cho vay HSXKDVKK và các đối tượng chính sách vay vốn ưu đãi, phục vụ sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, cải thiện đời sống, đặc biệt coi trọng thu hồi nợ đến hạn để tái đầu tư quay vòng vốn.

- Giảm nợ quá hạn cả về số tuyệt đối và tương đối, hàng năm duy trì tỷ lệ nợ quá hạn dưới 1% đối với từng chương trình cho vay

và so với tổng dư nợ.

- Tỷ lệ thu nợ đạt tối thiểu 98% trên tổng dư nợ đến hạn.

- 100% cán bộ tham gia chương trình tín dụng chính sách được cập nhật thông tin, bồi dưỡng nghiệp vụ về xác định đối tượng thụ hưởng, nhu cầu vốn, bình xét đề nghị cho vay, kiểm tra sử dụng và quản lý vốn vay.

- Tiếp tục tìm kiếm xác định địa chỉ hộ vay đã đi khỏi nơi cư trú để xử lý thu hồi vốn và bàn giao nợ.

- Bố trí sắp xếp nhân lực và các trang thiết bị ưu tiên cho giao dịch tại điểm giao dịch xã/phường, theo hướng ổn định, cơ động, an toàn. Chú trọng đến công tác đào tạo bồi dưỡng cho các cán bộ của Tổ giao dịch lưu động.

3.2. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN HOẠT ĐỘNG CHO VAY HSXKDVKK TẠI NHCSXH ĐẮK NÔNG

3.2.1. Tăng cường hệ thống kiểm tra, giám sát

3.2.2. Thực hiện nghiêm túc quy trình nghiệp vụ cho vay gắn với đặc thù chương trình cho vay HSXKDVKK

3.2.3. Tăng cường công tác phối hợp chặt chẽ giữa các Ban, Ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, chính quyền địa phương các cấp

3.2.4. Củng cố và hoàn thiện Tổ Tiết kiệm và vay vốn

3.2.5. Tăng cường công tác đào tạo nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ, nhân viên và phát triển nguồn nhân lực

3.2.6. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về chính sách cho vay đối với HSXKDVKK

3.2.7. Chú trọng hơn nữa công tác nguồn vốn

3.2.8. Thực hiện công khai hóa - xã hội hóa hoạt động NHCSXH

3.3. KIẾN NGHỊ

3.3.1. Kiến nghị với Chính phủ

Để tạo lập nguồn vốn cho vay Chương trình ổn định, đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, Ngành tháo gỡ những khó khăn, trong việc tạo lập nguồn vốn của NHCSXH theo hướng ổn định và bền vững, kịp thời.

Lãi suất cho vay cao hơn mức lãi suất mà các đối tượng hiện đang thụ hưởng nhằm giảm thiểu cấp bù lãi suất từ Ngân sách Nhà nước.

Đề nghị Chính phủ nghiên cứu điều chỉnh tăng mức cho vay phù hợp với mức tăng của giá cả thị trường trong tương thời kỳ.

Đề nghị Thủ tướng Chính phủ quy định cụ thể, phù hợp với đặc thù của chương trình khi HSXKDVKK vay vốn gặp khó khăn phải gia hạn nợ hoặc lập hồ sơ khoan nợ.

Tiếp tục gia hạn nợ thêm đối với những HSXKDVKK chưa tìm được nguồn trả nợ chưa có khả năng trả nợ trong khi gia đình vẫn thuộc diện hộ nghèo, hộ khó khăn.

3.3.2. Kiến nghị với các Bộ, ngành Trung ương

- Bộ Tài chính tích cực tham mưu cho Chính phủ cân đối, bố trí đủ nguồn vốn đáp ứng nhu cầu vay vốn của HSXKDVKK, chủ động phối hợp với các Bộ ngành liên quan và NHCSXH kịp thời tham mưu cho Chính phủ xem xét, quyết định điều chỉnh mức cho vay, lãi suất cho vay phù hợp với điều kiện thực tế trong từng thời kỳ khi chính sách thay đổi, giá cả sinh hoạt biến động.

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư chỉ đạo các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với chính quyền địa phương trên địa bàn thực hiện điều tra thu nhập, rà soát hộ nghèo, hộ thuộc diện cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn

đột xuất về tài chính làm cơ sở để đưa vào vùng khó khăn để xác nhận đối tượng vay vốn chương trình.

3.3.3. Kiến nghị đối với NHCSXH Việt Nam

Ban hành văn bản hướng dẫn việc định kỳ hạn trả nợ đối với HSXKDVKK theo hướng NHCSXH nơi cho vay tiến hành định kỳ hạn trả nợ, số tiền trả nợ từng kỳ, khuyến khích người vay trả nợ trước hạn, thông báo cho người vay, Tổ TK&VV biết để cùng phối hợp với NHCSXH thực hiện.

Vì vậy phải mạnh dạn cơ cấu lại nguồn vốn ủy thác cho các tổ chức này theo hướng tổ chức nào làm tốt thì tăng cường vốn ủy thác, tổ chức nào làm chưa tốt thì rút dần vốn ủy thác, tạo ra sự cạnh tranh ngay giữa các tổ chức nhận ủy thác với nhau từ đó mới dẫn đến nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng HSXKDVK của NHCSXH tỉnh Đắk Nông.

3.3.4. Kiến nghị đối với cấp Ủy Đảng Chính quyền địa phương tại tỉnh Đắk Nông

3.3.5. Kiến nghị đối với Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp tỉnh, huyện

3.3.6. Kiến nghị đối với tổ chức hội nhận ủy thác cho vay HSXKDVKK

KẾT LUẬN

Đề tài đã khái quát được các vấn đề lý thuyết về hoàn thiện hoạt động cho vay đối với HSXKDVKK, đánh giá hoạt động cho vay đối với HSXKDVKK tại Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Nông, qua đó mạnh dạn đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao hoạt động cho vay đối với HSXKDVKK tại NHCSXH.

Trong quá trình triển khai thực hiện, bên cạnh những ưu điểm nổi bật thì nó vẫn bộc lộ những hạn chế nhất định. Dưới góc độ nhìn nhận và đánh giá của một học viên, quá trình phân tích và đánh giá không tránh được sai sót những thiếu sót nhưng hy vọng rằng bằng tâm huyết và nỗ lực của bản thân đề tài sẽ góp phần hoàn thiện hoạt động cho vay hộ nghèo trong thời gian tới.

Tín dụng đối với HSXKDVKK mang tính đặc thù, không đơn giản về cả lý thuyết và thực tiễn, vừa mang tính thời sự lại vừa mang tính lâu dài. Mặc dù có rất nhiều cố gắng, nhưng tác giả nhận thấy đề tài còn nhiều thiếu sót, kính mong nhận được các ý kiến đóng góp của các thầy cô giáo, những người quan tâm đến vấn đề này để đề tài được tiếp tục hoàn thiện hơn nữa.